TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Kiên;

Ông Trần Bá Đường;

Thư ký phiên toà: Ông Phan Quốc Vương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ- sinh ngày 19/01/1969 tại Bảo Yên, Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn V (đã chết) và bà Lương Thị Ơ – sinh năm 1930; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V - sinh năm 1968. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2020, tạm giam từ ngày 05/3/2020. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, bị cáo Chu Văn Đ đi bộ từ nhà ở thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai sang nhà chị Nguyễn Thị Ch (em vợ bị cáo), trú cùng thôn để mượn xe máy Honda Air blade mang

BKS 24B1- 094.58. Khi đi cách nhà Ch khoảng 5m, bị cáo Chu Văn Đ lấy điện thoại gọi cho người đàn ông ở xã Bảo Hà để hỏi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Đ hỏi "Có hàng không" người đó trả lời "Có, lấy bao nhiêu" , bị cáo trả lời "Lấy năm trăm nghìn, gặp nhau ở đâu?" Người đàn ông đó trả lời "Gặp ở cầu Tân An - Bảo Hà, cứ xuống đi thấy tôi lắc hoặc gật đầu dơ tay thì là tôi". Bị cáo Đ tắt máy điều khiển xe mô tô đi về xã Bảo Hà, khi đi đến cầu Bảo Hà-Tân An thì nhìn thấy bên trái cầu có một người đàn ông đang đứng cạnh xe máy lắc đầu và dơ tay nên Đ điều khiển xe đến gần người đàn ông rồi dừng xe lại, lấy 500.000đ trong túi quần ra đưa cho người đàn ông và hỏi "Thế hàng đâu" người này cầm tiền và trả lời "Hàng để ở kia" đồng thời chỉ tay về phía thành cầu cách chỗ bị cáo và người đần ông đứng khoảng 01 mét. Nói xong người đàn ông nổ xe máy đi về phía xã Bảo Hà, còn bị cáo đi bộ về phía thành cầu cầm gói ma túy bằng tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn K, xã, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị Tổ công tác Đồn công an xã Bảo Hà tiến hành kiểm tra. Bị cáo Chu Văn Đ đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy đang cầm ở tay trái cho lực lượng công an và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 61/GĐMT ngày 05/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 01 gói được gói bằng nilon màu đen bên trong chứa chất bột khô vón cục, màu trắng thu giữ của Chu Văn Đ ngày 02/3/2020 có khối lượng 0,93 gam là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào cai truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không đề nghị gì.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,82 gam Heroine sau khi trích 0,11 gam tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu; Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA 1010 màu đỏ nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Liệu Thị T có ý kiến: Nhất trí về tội danh và các điều luật áp dụng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức 01 năm tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn Đ: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Ngày 02/3/2020 bị cáo điều khiển xe máy Honda Air blade BKS 24B1-094.58 đến khu vực đầu cầu từ xã Bảo Hà sang Tân An mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột vón cục, màu trắng với giá 500.000 đồng. Khi đi đến khu vực thôn K, xã K, huyện B thì bị Tổ công tác Đồn công an xã Bảo Hà kiểm tra và bắt giữ. Theo kết luận giám định số 61 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 0,93 gam là loại chất ma túy Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Chu Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Yên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự. Bị cáo là người có trình độ hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy mức án như người bào chữa đề nghị là thấp chưa đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải phạt bổ sung, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,11 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định, còn lại 0,82 gam Heroine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc

danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia bị cáo sử dụng để làm phương tiện liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 24B1-094.58 do bị cáo điều khiển để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ch, trú tại: Thôn 6, xã K, huyện B. Chị C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị C là phù hợp. Đến nay, chị C không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không đề cập xử lý là phù hợp..

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 02/3/2020.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam Heroine còn lại sau giám định được cho vào bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Chu Văn Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 02/3/2020 tại thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai" .

Tịch thu 01 điện thoại di động NOKIA TA1010 Nokia màu đen, loại bàn phím có số IMEI: 358991097724569 của bị cáo Chu Văn Đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2020 giữa Công an huyện Bảo Yên và Chi cục Thi hành án huyện Bảo Yên)

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an Huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người bào chữa;
- THADS Huyện ;
- Lưu; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Anh